

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

(V/v: Hợp tác sản xuất và phân phối sản phẩm)

Số: 121021/HĐNT/QX-DK

- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội và các Nghị định, Thông tư, Văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội.
- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, khả năng cung ứng và tiêu thụ kinh doanh hàng hóa của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2021, tại Hưng Yên, đại diện hai bên gồm có:

BÊN A: CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM QUANG XANH

Đại diện : Ông **NGUYỄN VĂN PHONG**
Chức vụ : **GIÁM ĐỐC**
Địa chỉ : Thôn Hành Lạc, Thị trấn Như Quỳnh, Huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên,
Việt Nam
Điện thoại : 0903247638
Mã số thuế : 0900870239
Tài khoản số : 46610000287303
Tại Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hưng
Yên

Và

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN DÂN KHANG

Đại diện : Ông **VŨ CAO THĂNG**
Chức vụ : **TỔNG GIÁM ĐỐC**
Địa chỉ : 242/16 Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành Phố Hồ
Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại : 19007061
Mã số thuế : 0314300928
Tài khoản số : 234689889
Tại Ngân hàng : Ngân hàng ACB – PGD Tân Hương

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng nguyên tắc gia công sản xuất hàng hóa với các điều khoản sau:



ĐIỀU 1. NỘI DUNG CỦA HỢP ĐỒNG

1. Bên A đồng ý gia công sản xuất các sản phẩm theo đơn đặt hàng của Bên B.
Các mặt hàng, giá cả, số lượng theo quy định tại từng Đơn đặt hàng đính kèm Hợp đồng này.
2. Nội dung Đơn đặt hàng được Các Bên công nhận và là một phần không tách rời Hợp đồng, ràng buộc quyền và nghĩa vụ pháp lý của Các Bên trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng này.
3. Quy trình phối hợp
 - Căn cứ trên số lượng đơn hàng của khách hàng, Bên B sẽ gửi Đơn đặt hàng thông qua email, điện thoại tới Bên A theo thông tin đầu mối như sau:
 - + Tên người nhận: Chị Nguyễn Thị Minh Châu
 - + Email: duocphamquablue@gmail.com
 - + Số điện thoại: 0983469593
 - Bên A thực hiện gia công sản xuất sản phẩm theo đúng số lượng, mẫu mã Bên B đã đặt theo Đơn đặt hàng.
 - Bên A tiến hành giao hàng vào kho hàng do Bên B sau khi hai bên thống nhất về địa điểm và thời gian.

ĐIỀU 2. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Hình thức thanh toán: Bên B sẽ thanh toán cho bên A giá trị đơn hàng bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.
2. Loại tiền thanh toán : Tiền Việt Nam đồng.
3. Quy trình thanh toán: Bên B sẽ thanh toán cho bên A vào 03 (ba) thời điểm như sau:
 - Đợt 1: Tạm ứng chi phí đặt hàng bao bì túi gạc cho bên A sau khi hai bên đã thống nhất đơn hàng.
 - Đợt 2: Tạm ứng trước 50% (năm mươi phần trăm) giá trị đơn hàng (trừ đi một phần bao bì đã ứng trước) khi bên A bắt đầu sản xuất lô hàng.
 - Đợt 3: Thanh toán 50% (năm mươi phần trăm) giá trị đơn hàng còn lại khi nhận hàng.

ĐIỀU 3. GIAO NHẬN HÀNG HÓA

1. Số lượng hàng hóa, thời gian, địa điểm giao nhận hàng hóa, thông tin người liên hệ nhận hàng được quy định cụ thể trong Đơn đặt hàng từng đợt của Bên B.
2. Trách nhiệm của Hai Bên
 - a. Bên A
 - Bên A phải giao hàng hóa đúng thời hạn theo quy định tại Đơn đặt hàng của Bên B.
 - Bên A giao hàng đến kho theo chỉ định của Bên B chi phí giao hàng bên A chịu.
 - Hàng giao đảm bảo nguyên vẹn, đảm bảo chất lượng và quy cách của sản phẩm theo thỏa thuận của Các Bên.
 - Tại thời điểm giao hàng, Bên A sẽ cung cấp các giấy tờ bao gồm phiếu xuất kho, hóa đơn cùng các giấy tờ khác nếu cần theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp khi lưu hành hàng hóa trên thị trường Việt Nam.

b. Bên B

- Tại thời điểm giao hàng, Bên B cần kiểm lại số lượng hàng hóa và các giấy tờ kèm theo. Trường hợp có thiếu sót về số lượng và các giấy tờ liên quan cần thông báo cho bên A ngay tại thời điểm đó.
- Sau khi nhận hàng, Bên B phải chịu trách nhiệm về sự hư hỏng, mất mát của hàng hóa. Trong trường hợp có hư hỏng về chất lượng thì Bên B phải thông báo cho Bên A trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ khi nhận hàng.

ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

1. Yêu cầu Bên B thanh toán đúng thời hạn theo Hợp đồng này;
2. Yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại trong các trường hợp gây ra thiệt hại theo quy định tại Hợp đồng này;
3. Giao hàng cho Bên B đầy đủ số lượng, đúng thời gian và địa điểm giao hàng do Bên B chỉ định trong mỗi Đơn đặt hàng;
4. Đổi trả hàng hóa có lỗi kỹ thuật, không đảm bảo chất lượng trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ khi nhận hàng.
5. Cung cấp cho Bên B các giấy tờ cần thiết theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp khi lưu hành hàng hóa trên thị trường Việt Nam;

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

1. Yêu cầu Bên A vận chuyển hàng hóa đến đúng địa điểm, thời gian đã thỏa thuận.
2. Yêu cầu Bên A giao hàng đúng quy cách và phương thức như theo thỏa thuận
3. Đảm bảo thanh toán đầy đủ và đúng hạn giá trị từng đơn đặt hàng.
4. Báo ngay cho Bên A khi phát hiện ra những mặt hàng hư hỏng, có lỗi kỹ thuật, không đảm bảo chất lượng, đóng gói sai quy cách,...Bên B cần báo cho bên A chậm nhất trong vòng 07 (bảy) ngày.
5. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 6. THỜI HẠN VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

1. Thời hạn Hợp đồng
Hợp đồng này có hiệu lực 12 (mười hai) tháng kể từ ngày ký.
2. Chấm dứt Hợp đồng
Hợp đồng có thể chấm dứt trong các trường hợp sau đây:
 - a. Theo thỏa thuận của hai Bên;
 - b. Do Sự kiện bất khả kháng;
 - c. Sau khi Các Bên đã hoàn thành các nghĩa vụ của Hợp đồng;
 - d. Theo quy định của Pháp luật;
 - e. Do đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn:
 - Nếu một Bên vi phạm bất kỳ điều khoản nào trong Hợp đồng này, Bên bị vi phạm có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không cần báo trước ngày dự kiến chấm dứt. Bên vi phạm chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại và tổn thất gây ra cho Bên bị vi phạm do vi phạm Hợp đồng này.

- Trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng vì bất cứ lý do gì, Các Bên có nghĩa vụ tiến hành thanh lý bằng việc lập Biên bản thanh lý để xác nhận chấm dứt mọi quyền và nghĩa vụ của mỗi Bên quy định tại Hợp đồng.
- Các khoản phạt và bồi thường thiệt hại và nghĩa vụ thanh toán của bất kỳ Bên nào đối với Bên còn lại phải được thực hiện trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng.

ĐIỀU 7. VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

1. Trường hợp một Bên vi phạm bất cứ điều khoản nào của Hợp đồng này, Bên bị vi phạm có quyền gửi thông báo yêu cầu Bên vi phạm khắc phục trong thời hạn hợp lý nhưng không quá 14 (mười bốn) ngày làm việc. Nếu bên vi phạm: (i) không khắc phục và/hoặc không hoàn thành việc khắc phục trong thời hạn được yêu cầu hoặc (ii) vi phạm đó không thể khắc phục được thì Bên vi phạm phải chịu phạt 8% (tám phần trăm) tổng giá trị của nghĩa vụ bị vi phạm.
2. Ngoài trách nhiệm chịu phạt theo quy định tại Khoản 1 Điều này, Bên vi phạm còn phải bồi thường cho Bên bị vi phạm các thiệt hại thực tế phát sinh và thực hiện mọi biện pháp cần thiết để phục hồi các lợi ích vật chất và phi vật chất của Bên bị vi phạm để phục hồi danh tiếng, uy tín của Bên bị vi phạm.

ĐIỀU 8. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc trên cơ sở Hợp đồng sẽ được Các Bên ưu tiên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải.
2. Nếu tranh chấp không được giải quyết trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày một Bên thông báo cho Bên còn lại bằng văn bản về việc phát sinh tranh chấp thì một trong các Bên có quyền đưa vụ việc ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, Bên thua kiện sẽ phải chịu toàn bộ các chi phí tố tụng tại tòa án.

ĐIỀU 9. TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

1. Không Bên nào phải chịu trách nhiệm về vi phạm nghĩa vụ của mình do sự cố ngẫu nhiên ngoài sự kiểm soát của Các Bên như: hỏa hoạn, đình công, nổi dậy, bạo động, thiên tai, dịch bệnh yêu cầu và quy định thực hiện bởi bất kỳ lực lượng dân sự hay quân sự (sau đây gọi là "Sự kiện bất khả kháng").
2. Mỗi Bên sẽ ngay lập tức thông báo cho Bên kia về Sự kiện bất khả kháng xảy ra.
3. Nếu việc không thực hiện Hợp đồng do Sự kiện bất khả kháng kéo dài hơn 08 (tám) tuần, Các Bên có thể thỏa thuận chấm dứt Dịch vụ đang được thực hiện hoặc chấm dứt Hợp đồng. Các Bên được miễn trách nhiệm trước Bên còn lại đối với việc chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Điều này.

ĐIỀU 10. BẢO MẬT

1. Các Bên có nghĩa vụ giữ bí mật và không tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba quy định của Hợp đồng này, cũng như các thông tin, tài liệu và dữ liệu khác, hoặc những thông tin liên quan đến hoạt động của mỗi Bên mà không được tiết lộ công khai (sau đây gọi là "**Thông tin bảo mật**").
2. Các thông tin sau không được coi là Thông tin bảo mật:
 - a. Thông tin đang hoặc sẽ được công khai bởi Các Bên theo bất cứ phương thức nào mà không vi phạm quy định theo Hợp đồng này;
 - b. Thông tin đã được sở hữu bởi Các Bên hoặc được biết đến trước khi nhận được thông tin từ Bên còn lại;



QUABLUE
P H A R M A

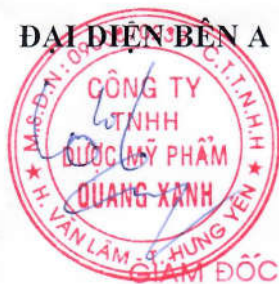
- c. Thông tin đã được tiết lộ từ bất cứ nguồn nào khác.
3. Các Bên cam kết:
 - a. Sẽ không truyền Thông tin bảo mật, dù là toàn bộ hay một phần cho bất kỳ bên thứ ba;
 - b. Sẽ sử dụng các Thông tin bảo mật chỉ để thực hiện phạm vi của Hợp đồng;
 - c. Sẽ không sử dụng các Thông tin bảo mật và bất kỳ phần nào trong đó vì mục đích thương mại mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên còn lại.
4. Ngoài các quy định nêu trên, Các Bên được quyền công bố Thông tin bảo mật nếu nghĩa vụ đó phát sinh từ luật áp dụng hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, với điều kiện là, trong một chừng mực nhất định, Bên tiết lộ thông tin sẽ thông báo cho Bên còn lại về việc tiết lộ đó.

Trong trường hợp vi phạm các quy định tại mục này, Bên vi phạm phải bồi thường thiệt hại đã gây ra đối với Bên còn lại.

ĐIỀU 11. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

1. Các Bên đồng ý rằng nếu bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này bị vô hiệu bởi quy định của pháp luật sẽ không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản còn lại.
2. Khi xác định rằng bất kỳ điều khoản của Hợp đồng này là vô hiệu bởi quy định của pháp luật, Các Bên ngay lập tức cam kết sửa đổi Hợp đồng theo những điều khoản thay thế được đưa ra, mục đích của điều khoản thay thế sẽ tương đương như mục đích dự định của điều khoản được xác định là vô hiệu. Cho đến khi điều khoản thay thế được ký kết, Các Bên cam kết thực hiện nghĩa vụ của mình được quy định trong Hợp đồng ở mức độ phù hợp mà không trái với pháp luật hiện hành và với lợi ích của Các Bên.
3. Bất kỳ thay đổi của Hợp đồng này không được thực hiện bằng văn bản sẽ không có giá trị pháp lý.
4. Hợp đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Trong các nội dung không được quy định trong Hợp đồng này, các quy định của pháp luật Việt Nam được áp dụng.
5. Hợp đồng được in thành 02 (hai) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 (một) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Nguyễn Văn Phong

ĐẠI DIỆN BÊN B



Vũ Cao Thăng